

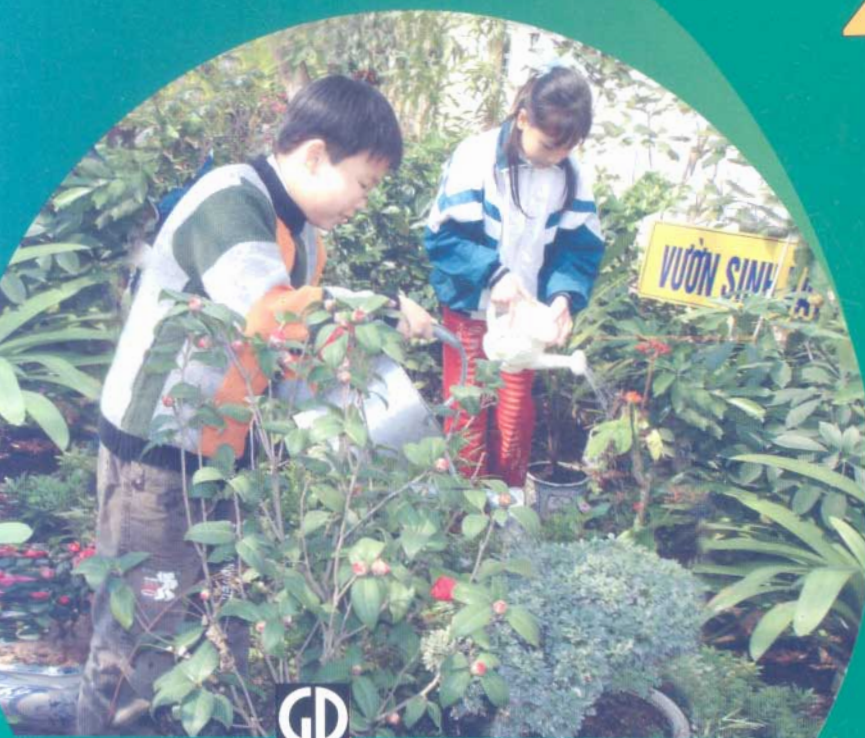
Trường :

Lớp :

Họ, tên :

Năm học :

THỰC HÀNH Kĩ thuật 4



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Các bài tập trong sách *Thực hành Kỹ thuật 4* nhằm giúp học sinh lớp 4 thực hiện các hoạt động học tập độc lập và đa dạng trong các tiết học : rèn luyện cho học sinh các kĩ năng thực hành, củng cố và khắc sâu kiến thức.
2. Các dạng bài tập chủ yếu là :
 - * Nối cụm từ ở cột A với cụm từ ở cột B để được câu trả lời đúng.
 - * Đánh dấu × hoặc viết chữ Đ vào ☐ trước câu trả lời đúng, chữ S vào ☐ trước câu trả lời sai.
 - * Viết vào chỗ trống (...) những từ hoặc cụm từ thích hợp để được câu đúng.
 - * Ghi số (1 ; 2 ; ...) vào ☐ cho đúng trình tự các bước thực hiện.
 - * Viết tiếp các nội dung còn thiếu vào chỗ trống (...) để hoàn thành kiến thức.
 - * Trả lời câu hỏi.

Bài 1. VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẮT, KHÂU, THÊU

1. Em hãy gạch vào dưới tên loại vải em sẽ chọn để học cắt, khâu, thêu :
Vải sợi bông, vải sợi pha, lụa xa tanh, vải lanh, vải ka ki,...
2. Em hãy quan sát hình 1 trang 5 sách giáo khoa và ghi tên từng loại chỉ vào chỗ trống (...) cho đúng :
 - Loại chỉ trong hình 1a là chỉ.....
 - Loại chỉ trong hình 1b là chỉ.....
3. Em hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ trống (...) để nêu đặc điểm hình dạng, cấu tạo của kim khâu :

mũi kim ; thân kim ; đuôi kim ; tròn kim ; ba ; lỗ ; nhọn ; mũi ; thân

- Kim khâu có..... phần là :;.....và.....
 - Mũi kim và sắc để đâm qua vải dễ dàng,..... kim tròn và nhọn dần về phía..... kim.
 - Đuôi kim (hay còn gọi là.....) có..... để khâu chỉ vào.
4. Em hãy điền vào chỗ trống (...) cho đúng tên các vật liệu và dụng cụ dùng trong cắt, khâu, thêu :
 - Dụng cụ để cắt :
 - Dụng cụ để đo, kẻ (vạch dấu) :
 - Dụng cụ để khâu, thêu :
 5. Em hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5) vào ☐ cho đúng trình tự khâu chỉ vào lỗ kim và nút chỉ trước khi khâu, thêu :
 - ☐ Xuyên đầu chỉ đã vuốt nhọn qua lỗ ở đuôi kim.
 - ☐ Vuốt nhọn một đầu chỉ.

- ☐ Cắt một đoạn chỉ dài khoảng 50cm.
- ☐ Vẽ nút chỉ (gút chỉ) để tạo thành nút ở một đầu của sợi chỉ.
- ☐ Kéo đầu chỉ vừa khâu qua lỗ kim một đoạn dài khoảng một phần ba chiều dài của sợi chỉ.

Bài 2. CẮT VẢI THEO ĐƯỜNG VẠCH DẤU

- Em hãy đánh dấu × vào ☐ những vật liệu và dụng cụ dùng để cắt vải theo đường vạch dấu :

a) Vật liệu	b) Dụng cụ
– Vải ☐	– Kéo cắt vải ☐
– Chỉ khâu ☐	– Thước ☐
– Phấn vạch ☐	– Bút chì ☐
	– Kim khâu ☐
- Em hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4) vào ☐ cho đúng trình tự các bước vạch dấu đường thẳng trên vải :
 - ☐ Đặt vải lên bàn và vuốt phẳng.
 - ☐ Dùng phấn (hoặc bút chì) vạch theo mép thước.
 - ☐ Đặt thước vào đúng vị trí đã xác định.
 - ☐ Đánh dấu vị trí cần vạch dấu.
- Em hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ trống (...) để nêu kĩ thuật cắt vải theo đường thẳng :

tay trái ; tay phải ; vuốt ; dài ; nhỏ hơn

- Đặt vải lên bàn và cho phẳng mặt vải.
- Giữ vải bằng và cầm kéo bằng

- Mở rộng lưỡi kéo và luồn lưỡi kéo..... xuống phía dưới mảnh vải.
- Cắt từng nhát cắt..... và dứt khoát.

4. Em hãy nối cụm từ ở cột A với cụm từ ở cột B cho đúng kĩ thuật cắt vải theo đường cong :

A

B

Đặt mảnh vải đã vạch dấu lên bàn và

theo đường vạch dấu.

Một tay cầm vải, một tay cầm kéo và

để cắt vải cho dễ và chính xác.

Cắt từng nhát cắt ngắn

vuốt cho phẳng.

Khi cắt nên kết hợp xoay vải với lượn kéo

luồn lưỡi kéo nhỏ hơn xuống phía dưới mảnh vải.

Bài 3. KHÂU THƯỜNG

1. Em hãy đánh dấu × vào ☐ những vật liệu và dụng cụ dùng để khâu thường :

a) Vật liệu

b) Dụng cụ

- Vải ☐

- Kéo cắt vải ☐

- Chỉ khâu ☐

- Thước ☐

- Phấn vạch ☐

- Bút chì ☐

- Kim khâu ☐

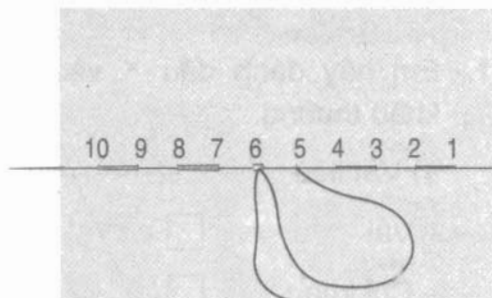
2. Em hãy chọn cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ trống (...) để nêu cách cầm vải và cầm kim khi khâu :

cầm kim ; ngang thân kim ; tay trái ; đường dấu

- Khi khâu, em cầm vải bên....., ngón trỏ và ngón cái cầm vào.....
- Tay phải, ngón trỏ và ngón cái cầm
3. Hãy đánh dấu $\times$ vào ☐ ở câu nêu đúng đặc điểm đường khâu thường :
- Các mũi khâu ở mặt trái và mặt phải đường khâu giống nhau. ☐
- Các mũi khâu ở mặt trái và mặt phải đường khâu không giống nhau. ☐
- Các mũi khâu cách đều nhau. ☐
- Các mũi khâu không cách đều nhau. ☐
4. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3) vào ☐ cho đúng trình tự vạch dấu đường khâu :
- ☐ Vạch dấu đường thẳng cách mép vải 2cm.
- ☐ Vuốt phẳng mặt vải.
- ☐ Chấm các điểm cách đều nhau 5mm trên đường dấu.

5. Em hãy ghi các số (6 ; 7 ; 8 ; 9 ; 10) vào chỗ trống (...) cho đúng cách khâu các mũi khâu thường tiếp theo :

- Xuống kim tại điểm..., lên kim tại điểm...
- Xuống kim tại điểm..., lên kim tại điểm...
- Xuống kim tại điểm...



6. Em hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ trống (...) để nêu quy tắc khâu thường :

phải ; cách đều nhau ; trái ; lên kim

Khâu thường được thực hiện theo chiều từ..... sang..... và luân phiên....., xuống kim..... theo đường dấu.

Bài 4. KHÂU GHÉP HAI MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU THƯỜNG

1. Hãy đánh dấu × vào ☐ những vật liệu và dụng cụ dùng để khâu ghép hai mép vải :

a) Vật liệu

- Vải ☐
- Chỉ khâu ☐
- Phấn vạch ☐

b) Dụng cụ

- Kéo cắt vải ☐
- Thước ☐
- Bút chì ☐
- Kim khâu ☐

2. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4) vào ☐ cho đúng trình tự khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường :

☐ Khâu lược ghép hai mép vải.

☐ Vạch dấu đường khâu.

☐ Rút bỏ sợi chỉ khâu lược.

☐ Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.

3. Hãy điền chữ đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ☐ ở các câu nêu cách vạch dấu đường khâu ghép hai mép vải :

- Vạch dấu trên mặt trái của một mảnh vải. ☐
- Vạch dấu trên mặt phải của một mảnh vải. ☐

4. Em hãy chọn cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ trống (..) cho đúng cách lại mũi, nút chỉ cuối đường khâu :

1 mũi ; mũi khâu ; xuống kim ; vòng chỉ

- Lùi lại và
 - Lật vải và luồn kim qua cuối tạo vòng chỉ.
 - Cuối cùng luồn kim qua và rút lên.
5. Em hãy điền chữ đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ☐ ở các câu nêu kĩ thuật khâu ghép hai mép vải :
- Úp hai mặt phải vải vào nhau trước khi khâu. ☐
 - Úp hai mặt trái vải vào nhau trước khi khâu. ☐
 - Khâu lược ghép hai mép vải. ☐
 - Thực hiện khâu mũi thường ở mặt trái hai mảnh vải. ☐
 - Thực hiện khâu mũi thường ở mặt phải hai mảnh vải. ☐

Bài 5. KHÂU ĐỘT THƯA

1. Em hãy đánh dấu × vào ☐ những vật liệu và dụng cụ dùng để khâu đột thưa :

a) Vật liệu

- Vải ☐
- Chỉ khâu ☐
- Phấn vạch ☐

b) Dụng cụ

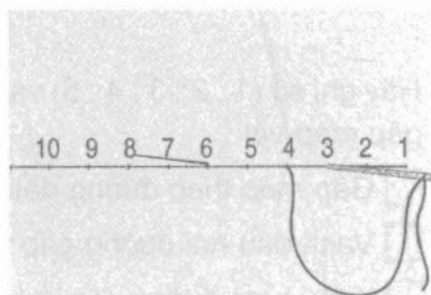
- Kéo cắt vải ☐
- Thước ☐
- Bút chì ☐
- Kim khâu ☐

2. Em hãy điền chữ đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ☐ ở các câu nêu đặc điểm đường khâu đột thưa :

- Mũi khâu ở hai mặt đường khâu giống nhau. ☐
- Mũi khâu ở mặt phải đường khâu giống mũi khâu thường. ☐
- Mũi khâu ở mặt trái đường khâu giống mũi khâu thường. ☐
- Ở mặt trái đường khâu, mũi sau lấn lên một phần ba mũi trước liền kề. ☐

3. Em hãy ghi số (5 ; 7 ; 8 ; 10) vào chỗ trống (...) để nêu cách khâu mũi đột thưa thứ ba, thứ tư :

- Lùi lại, xuống kim tại điểm..., lên kim tại điểm...
- Lùi lại, xuống kim tại điểm..., lên kim tại điểm...



4. Em hãy chọn từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ trống (...) để nêu cách khâu đột thưa :

lùi ; tiến ; phải ; trái

Khâu đột thưa được thực hiện theo chiều từ sang..... và theo quy tắc1 mũi,3 mũi trên đường dấu.

5. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu đúng.

Muốn khâu đột thưa được thẳng và đều, cần phải :

- Vạch đường dấu thẳng. ☐
- Ước lượng khoảng cách các mũi khâu bằng nhau. ☐
- Đánh dấu các điểm cách đều nhau trên đường dấu. ☐

Bài 6. KHÂU VIỀN ĐƯỜNG GẤP MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU ĐỘT

1. Em hãy đánh dấu × vào ☐ những vật liệu và dụng cụ dùng để khâu viền đường gấp mép vải :

a) Vật liệu

- Vải ☐
- Chỉ khâu ☐
- Phấn vạch ☐

b) Dụng cụ

- Kéo cắt vải ☐
- Thước ☐
- Bút chì ☐
- Kim khâu ☐

2. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5) vào ☐ cho đúng với trình tự khâu viền đường gấp mép vải :

- ☐ Gấp mép theo đường dấu thứ nhất. Miết kĩ đường gấp.
- ☐ Vạch dấu hai đường gấp mép.
- ☐ Khâu lược đường gấp mép.
- ☐ Gấp mép theo đường dấu thứ hai. Miết kĩ đường gấp.
- ☐ Khâu viền đường gấp mép bằng mũi khâu đột.

3. Em hãy chọn số (1 ; 2 ; 3) và điền vào chỗ trống (...) cho đúng cách vạch dấu đường khâu viền gấp mép vải :

- Kẻ ... đường dấu cách đều nhau.
- Kẻ đường thứ nhất cách mép trên ...cm.
- Kẻ đường thứ hai cách mép trên ...cm.

4. Em hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu đúng.

Cách gấp mép vải là :

- Gấp mép vải lần một theo đường dấu thứ nhất. ☐
- Gấp mép vải theo đường dấu thứ hai, sau đó gấp tiếp theo đường dấu thứ nhất. ☐
- Gấp mép vải lần hai theo đường dấu thứ hai. ☐

5. Em hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu đúng.

Cách khâu lược đường gấp mép vải là :

– Thực hiện đường khâu lược bằng mũi khâu thường. ☐

– Thực hiện đường khâu lược bằng mũi khâu đột. ☐

– Thực hiện đường khâu lược ở mặt trái của vải. ☐

6. Hãy chọn cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ trống (...) để nêu cách khâu viền đường gấp mép vải :

mặt trái ; trước khi ; mặt phải

– Miết kĩ các đường gấp mép khâu.

– Đường gấp mép nằm ở của vải.

– Khâu viền đường gấp mép ở của vải.

Bài 7. THÊU MÓC XÍCH

1. Em hãy đánh dấu × vào ☐ những vật liệu và dụng cụ dùng để thêu móc xích :

a) Vật liệu

– Vải ☐

– Chỉ khâu ☐

– Phấn vạch ☐

– Chỉ thêu ☐

b) Dụng cụ

– Kéo cắt vải ☐

– Thước ☐

– Bút chì ☐

– Khung thêu ☐

– Kim thêu (hoặc kim khâu) ☐

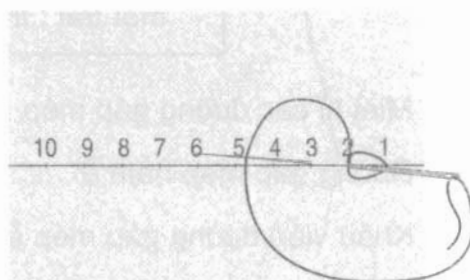
2. Em hãy điền chữ đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ☐ ở mỗi câu sau :

Đặc điểm của đường thêu móc xích là :

- Các mũi thêu ở mặt phải đường thêu móc nối tiếp nhau như chuỗi mắt xích. ☐
- Các mũi thêu ở mặt trái đường thêu nối tiếp nhau. ☐
- Các mũi thêu ở mặt phải và mặt trái đường thêu giống nhau. ☐

3. Em hãy chọn số (3 ; 4 ; 5) và điền vào chỗ trống (...) cho đúng cách thêu các mũi móc xích thứ ba, thứ tư :

- Xuống kim tại điểm..., lên kim tại điểm..., mũi kim ở trên vòng chỉ.
- Xuống kim tại điểm..., lên kim tại điểm..., mũi kim ở trên vòng chỉ.



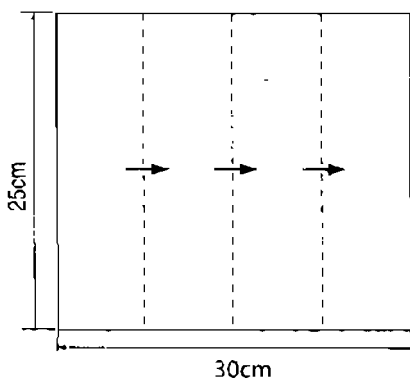
4. Em hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ trống (...) cho đúng cách thêu móc xích :

vòng chỉ ; phải ; xuống kim ; trái ; phía trong

- Thêu móc xích được thực hiện từ..... sang
- Khi thêu phải tạo qua đường dấu.
- Vị trí của mũi thêu sau nằm mũi thêu trước liền kề.

Bài 8. CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN

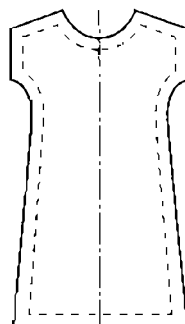
- Em hãy ghi tên các vật liệu và dụng cụ dùng để thực hành cắt, khâu, thêu sản phẩm em đã chọn :
 - Vật liệu :
 - Dụng cụ :
- Em hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5) vào ☐ cho đúng với các bước thực hành làm sản phẩm em chọn :
 - ☐ Vạch dấu sản phẩm trên vải.
 - ☐ Vẽ mẫu trang trí sản phẩm (nếu muốn trang trí).
 - ☐ Cắt vải theo đường vạch dấu.
 - ☐ Khâu thành sản phẩm bằng các đường khâu đã học.
 - ☐ Thêu trang trí bằng mũi thêu móc xích.
- Gợi ý một số mẫu cắt, khâu, thêu
 - Váy liền áo cho búp bê
 - Hình 1. Đo và cắt mảnh vải có kích thước 30cm × 25cm.
 - Hình 2. Gấp đôi hai lần theo chiều dài và vạch dấu sản phẩm (váy liền áo).
 - Hình 3. Mở ra và khâu theo đường dấu bằng mũi khâu đã học.



Hình 1



Hình 2



Hình 3

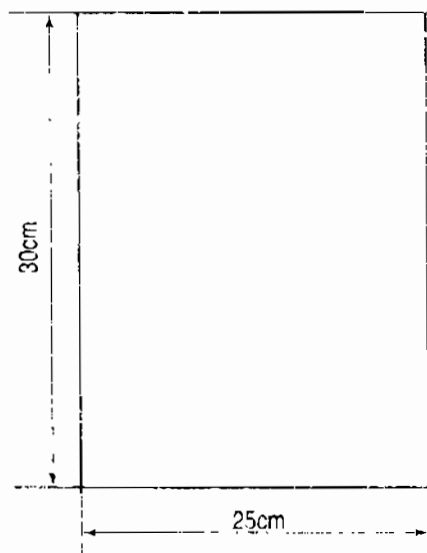
– Khâu, thêu sản phẩm theo trình tự : Khâu viền đường gấp mép vải ở cổ, tay và gấu váy. Sau đó thêu trang trí bằng mũi thêu đã học ở đường viền cổ, tay hoặc gấu váy. Cuối cùng khâu ghép các đường vai, tay, thân váy.

b) Khâu vỏ gối ôm

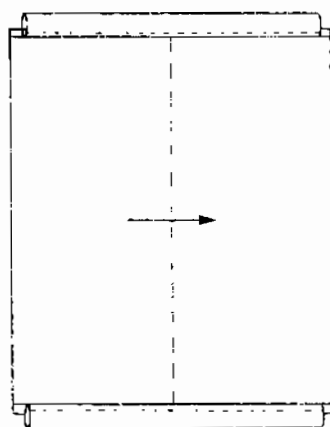
Hình 4. Đo và cắt mảnh vải có kích thước 30cm × 25cm.

– Hình 5. Cắt, gấp và khâu hai đường luôn dây ở hai cạnh ngắn bằng đường khâu gấp mép vải.

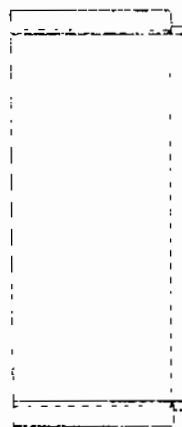
– Hình 6. Gấp đôi mảnh vải theo chiều dài, sau đó khâu theo đường dấu để hoàn thành vỏ gối ôm



Hình 4



Hình 5



Hình 6

Bài 9. LỢI ÍCH CỦA VIỆC TRỒNG RAU, HOA

1. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu đúng :

a) Lợi ích của việc trồng rau

- Làm thực phẩm. ☐
- Đem bán. ☐
- Làm thức ăn cho vật nuôi. ☐
- Làm quà tặng. ☐

b) Lợi ích của việc trồng hoa

- Làm quà tặng. ☐
- Làm môi trường xanh, sạch, đẹp. ☐
- Làm thức ăn cho vật nuôi. ☐
- Đem bán và xuất khẩu. ☐

2. Hãy điền chữ đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ☐ ở các câu sau :

- Rau chứa nhiều vi-ta-min. ☐
- Rau chứa chất bột đường. ☐
- Rau chứa các chất khoáng. ☐
- Rau chứa các chất dinh dưỡng. ☐

3. Em hãy kể tên một số loại rau, hoa mà em biết :

- Loại rau :
- Loại hoa :

4. Hãy kể tên những món ăn được chế biến từ rau ở gia đình em :

Rau luộc :

.....

5. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng :

Vì sao nên trồng nhiều rau, hoa ?

- Rau, hoa rất cần cho đời sống hằng ngày của con người. ☐
- Trồng rau, hoa tăng thu nhập cho người nông dân. ☐
- Trồng rau, hoa để đất không bị bỏ hoang. ☐
- Trồng rau, hoa làm cho môi trường xanh, sạch, đẹp. ☐

Bài 10. VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ TRỒNG RAU, HOA

1. Em hãy đánh dấu × vào ☐ những vật liệu và dụng cụ dùng để trồng rau, hoa :

a) Vật liệu

- Hạt giống ☐
- Cây giống ☐
- Phân bón ☐
- Đất ☐

b) Dụng cụ

- Cuốc ☐
- Cào ☐
- Dầm xới ☐
- Bình tưới nước ☐
- Vồ đập đất ☐
- Chậu trồng cây ☐

2. Em hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu đúng.

Tác dụng của đất trong việc trồng rau, hoa là :

- Đất cung cấp chất dinh dưỡng. ☐
- Đất làm tôn vẻ đẹp cho cây. ☐
- Đất giữ cho cây đứng vững. ☐

3. Em hãy điền vào chỗ trống (...) tên gọi của các dụng cụ sau :



.....



.....



.....



.....

4. Hãy nối cụm từ ở cột A với cụm từ ở cột B cho đúng tác dụng của mỗi loại dụng cụ trồng rau, hoa :

A

Cuốc

Dầm xới

Cào

Vô đập đất

Bình tưới nước

B

dùng để xới đất, làm cỏ, trồng cây con.

dùng để san phẳng mặt luống.

dùng để làm đất và lên luống.

dùng để tưới nước cho cây.

dùng để đập nhỏ đất.

Bài 11. ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH CỦA CÂY RAU, HOA

1. Em hãy ghi tên các điều kiện ngoại cảnh của cây rau, hoa vào chỗ trống (...):

.....

.....

.....

.....

.....

2. Hãy đánh dấu × vào ☐ để nêu đúng các biểu hiện của cây:

a) Khi gặp nhiệt độ cao quá hoặc thấp quá

– Cây phát triển không bình thường.

☐

– Năng suất thấp.

☐

– Cây mọc tốt.

☐

b) Khi thiếu nước hoặc thừa nước

– Cây chết.

☐

– Cây khô héo hoặc thối rữa.

☐

– Sâu, bệnh hại nhiều.

☐

– Cây phát triển bình thường.

☐

3. Hãy chọn cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ trống (...) để nêu tác dụng của ánh sáng đối với rau, hoa:

nhọt nhạt; vươn dài; che lấp; ánh sáng

– Cây rau, hoa thiếu ánh sáng sẽ....., dễ đổ, màu sắc của rau, hoa

– Phải trồng rau, hoa ở nơi có đủ....., đảm bảo khoảng cách để các cây không bị..... nhau.

4. Hãy viết chữ đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ☐ để nêu đúng nguồn không khí cung cấp cho rau, hoa :

– Rau, hoa lấy không khí ở trong đất. ☐

– Rau, hoa lấy không khí ở trong phân bón. ☐

– Rau, hoa lấy không khí ở ngoài trời. ☐

5. Để có đủ các chất dinh dưỡng và nước cho cây rau, hoa, người ta phải làm gì ?

.....

.....

Bài 12. TRỒNG CÂY RAU, HOA

1. Em hãy đánh dấu × vào ☐ những vật liệu và dụng cụ dùng để trồng rau, hoa :

a) Vật liệu

– Hạt giống ☐

– Cây giống ☐

– Phân bón ☐

– Đất ☐

b) Dụng cụ

– Cuốc ☐

– Cào ☐

– Dầm xới ☐

– Bình tưới nước ☐

– Vồ đập đất ☐

– Chậu trồng cây ☐

2. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu đúng.

Tiêu chuẩn chọn cây con đem trồng là :

– Cây không bị sâu, bệnh. ☐

- Cây nào cũng được. ☐
- Cây mập, khỏe, thân không bị cong queo. ☐
- Cây không bị đứt rễ, gãy ngọn. ☐

3. Hãy chọn cụm từ trong khung và điền vào chỗ trống (...) cho đúng :

bén rễ ; mập, khỏe ; phát triển

Cây con đem trồng phải, không bị sâu, bệnh thì sau khi trồng mới nhanh và tốt.

4. Em hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4) vào ☐ cho đúng trình tự trồng rau, hoa :
- ☐ Xác định vị trí trồng.
 - ☐ Đặt cây vào hốc.
 - ☐ Tưới nước.
 - ☐ Đào hốc trồng.
5. Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4) vào ☐ cho đúng trình tự trồng cây trong chậu :
- ☐ Lấy mảnh sành đặt lên lỗ ở đáy chậu.
 - ☐ Tưới nhẹ nước quanh gốc cây.
 - ☐ Cho đất vào chậu.
 - ☐ Đặt cây thẳng đứng giữa chậu, cho đất vào đầy chậu và ấn chặt.
6. Em hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu trả lời đúng :
- Tại sao phải trộn phân chuồng ủ hoai mục hoặc phân vi sinh vào đất để trồng cây trong chậu ?
- Để có đủ các chất dinh dưỡng cung cấp cho cây. ☐
 - Để cây nhanh bén rễ. ☐

Bài 13. CHĂM SÓC RAU, HOA

1. Em hãy đánh dấu × vào ☐ những vật liệu và dụng cụ dùng để chăm sóc rau, hoa :

a) Vật liệu

- Hạt giống ☐
- Cây giống ☐
- Phân bón ☐
- Đất ☐

b) Dụng cụ

- Cuốc ☐
- Cào ☐
- Dầm xới ☐
- Bình tưới nước ☐
- Vò đập đất ☐
- Chậu trồng cây ☐

2. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu đúng.

Tưới nước cho cây rau, hoa có tác dụng :

- Hoà tan các chất dinh dưỡng trong đất. ☐
- Cung cấp nước. ☐
- Làm cho đất tơi xốp. ☐

3. Hãy điền chữ đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ☐ cho đúng.

Cách tiến hành tưới nước cho cây rau, hoa là :

- Tưới nước vào buổi sáng hoặc buổi chiều tối. ☐
- Tưới thành vũng trên luống. ☐
- Tưới 1 đến 2 lần trong một ngày. ☐
- Tưới đều trên luống. ☐

4. Hãy đánh dấu × vào ☐ ở câu đúng.

Mục đích của việc tưới cây là :

- Giúp cây có đủ ánh sáng. ☐
- Giúp cây có đủ chất dinh dưỡng. ☐
- Hạn chế cỏ dại. ☐

5. Hãy chọn cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ trống (...) cho đúng mục đích và cách làm cỏ :

ánh sáng ; hút tranh nước ; thân ngầm ; ngày nắng

- Phải diệt cỏ dại vì cỏ dại, chất dinh dưỡng của cây và che lấp làm cây phát triển kém.
- Khi làm cỏ phải dùng cuốc hoặc dầm xới đào hết rễ và.....
- Nên làm cỏ vào

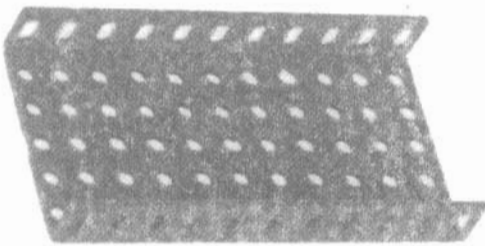
6. Hãy điền chữ đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ☐ cho đúng.

Tác dụng của việc vun xới đất là :

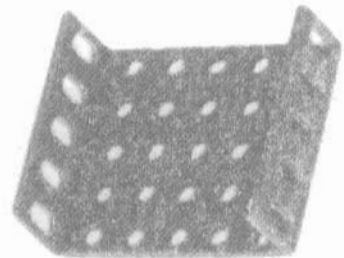
- Làm cho đất tơi xốp, thoáng khí. ☐
- Làm cho đất chứa được nhiều nước. ☐
- Giúp cho cây không bị đổ. ☐

Bài 14. CÁC CHI TIẾT VÀ DỤNG CỤ CỦA BỘ LẮP GHÉP MÔ HÌNH KỸ THUẬT

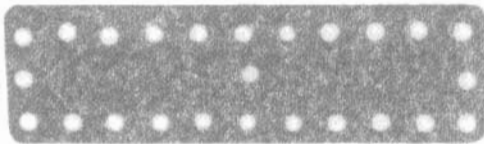
1. Em hãy điền vào chỗ trống (...) cho đúng tên gọi từng chi tiết và dụng cụ sau :



1

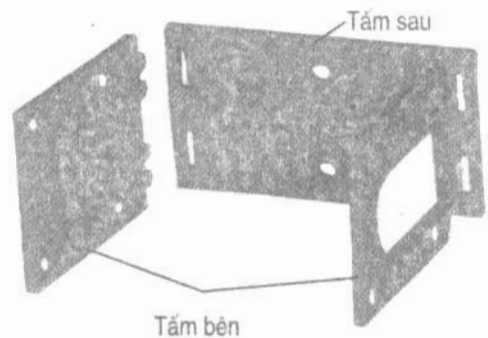


2



3

4

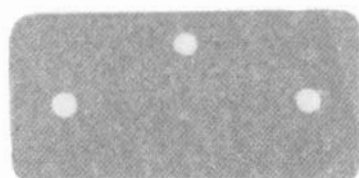




5



6



7



8



9

10



11

12



13



14



15



16



17



18



19



20



21



22



23



24



25



26



27



28



29



30



31



32



33



34

2. Em hãy chọn cụm từ thích hợp trong khung và điền vào chỗ trống (...) để nêu cách lắp vít và tháo vít :

lắp vít ; tháo vít ; theo chiều ; ngược chiều

– Khi..... tay trái dùng cờ-lê giữ chặt ốc, tay phải vận tua-vít kim đồng hồ.

– Khi..... tay trái dùng cờ-lê giữ chặt ốc, tay phải vận tua-vít kim đồng hồ.

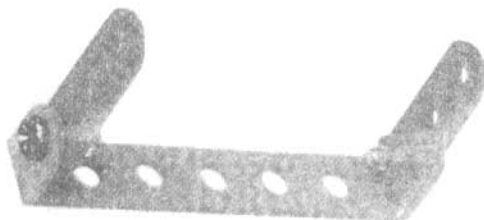
3. Em hãy điền vào chỗ trống (...) cho đúng tên gọi và số lượng các chi tiết của các mối ghép sau :

– Mối ghép gồm :

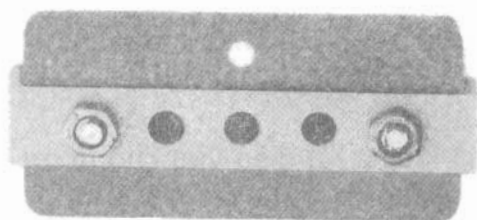
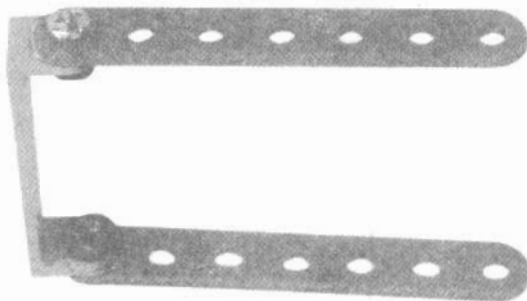
+ thanh thẳng 3 lỗ.

+ 1 thanh dài.

+ bộ ốc vít.

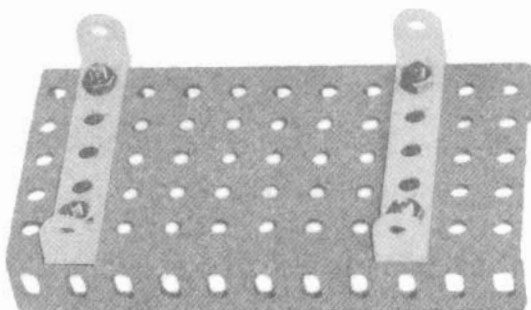


- Mỗi ghép gồm :
- + 2 thanh thẳng lỗ.
- + thanh chữ U dài.
- + bộ ốc và vít.



- Mỗi ghép gồm :
- + tấm 3 lỗ.
- + 1 thanh dài.
- + bộ ốc và vít.

- Mỗi ghép gồm :
- + 1 tấm
- + 2 thanh dài.
- + bộ ốc và vít.



- Mỗi ghép gồm :
- + 1 trục
- +vòng hãm.
- +bánh xe.

Bài 15. LẮP CÁI ĐU

1. Em hãy điền vào chỗ trống (...) số lượng của từng loại chi tiết và dụng cụ để lắp cái đu :

Tên gọi	Số lượng	Tên gọi	Số lượng
Tấm lớn		Tấm 3 lỗ	
Tấm nhỏ		Trục dài	
Thanh thẳng 11 lỗ		Ốc và vít	
Thanh thẳng 7 lỗ		Vòng hãm	
Thanh chữ U dài		Cờ-lê	
Thanh chữ L dài		Tua-vít	

2. Em hãy điền vào chỗ trống (...) cho đúng tên gọi và số lượng chi tiết để lắp giá đỡ đu :



Lắp ... thanh thẳng 11 lỗ
vào tấm lớn.



Lắp thanh dài vào thanh chữ U dài.

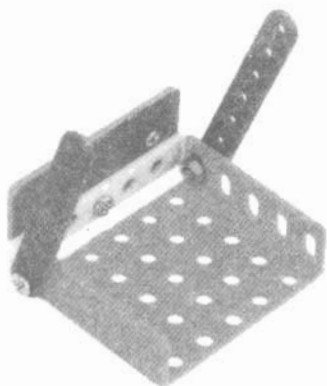


Lắp thanh và giá đỡ trục đu vào 4 cọc đu.

3. Em hãy điền vào chỗ trống (...) cho đúng tên gọi và số lượng chi tiết để lắp ghế đu.



Lắp thanh..... dài vào tấm 3 lỗ.



Lắp... thanh thẳng 7 lỗ vào thành sau ghế đu và vào tấm nhỏ.



Lắp tiếp 2 thanh thẳng... lỗ vào tấm nhỏ.

4. Em hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5) vào ☐ cho đúng trình tự các bước lắp trực vào ghế đu.

- ☐ Lắp 1 vòng hãm.
- ☐ Lắp 2 vòng hãm.
- ☐ Lắp 1 bên tay cầm.
- ☐ Lắp tiếp 1 vòng hãm.
- ☐ Lắp tiếp 1 bên tay cầm.



Bài 16. LẮP XE NÔI

1. Em hãy điền vào chỗ trống (...) số lượng của từng loại chi tiết và dụng cụ để lắp xe nôi :

Tên gọi	Số lượng	Tên gọi	Số lượng
Tấm lớn		Trục dài	
Tấm nhỏ		Bánh xe	
Ba tấm để lắp chữ U		Ốc và vít	
Thanh thẳng 9 lỗ		Vòng hãm	
Thanh thẳng 7 lỗ		Cờ-lê	
Thanh chữ U dài		Tua-vít	
Thanh chữ U ngắn			

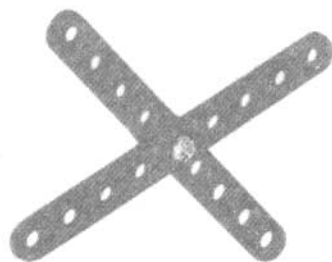
2. Hãy điền vào chỗ trống (...) cho đúng tên gọi và số lượng chi tiết để lắp các bộ phận của xe nôi :

a) Lắp tay kéo



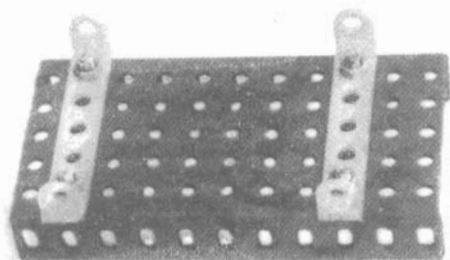
Lắp ... thanh thẳng 7 lỗ vào thanh chữ U dài.

b) Lắp giá đỡ trục bánh xe



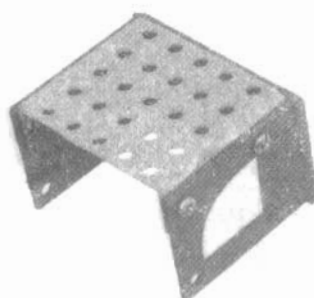
Lắp 2 thanh chéo nhau.

c) Lắp thanh đỡ giá đỡ trục bánh xe



Lắp ... thanh chữ U dài vào tấm lớn ở hàng lỗ thứ ... và thứ ... của tấm lớn (tính từ phải sang trái).

d) Lắp thành xe và mũi xe

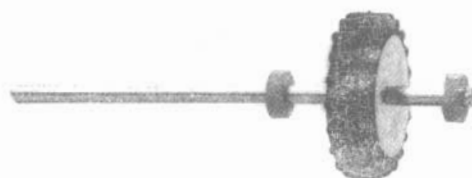


Lắp..... vào 2 tấm bên của chữ U, sau đó lắp tiếp tấm sau của chữ U.

e) Lắp trục bánh xe

Hãy ghi số (1 ; 2 ; 3) vào ☐ cho đúng trình tự lắp trục bánh xe :

- ☐ Lắp bánh xe vào trục.
- ☐ Lắp 1 vòng hãm.
- ☐ Lắp vòng hãm còn lại.



3. Em hãy ghi số (1 ; 2 ; 3 ; 4) vào ☐ cho đúng trình tự lắp ráp xe nói :

- ☐ Lắp thành xe và mũi xe vào sàn xe.
- ☐ Lắp tay kéo vào sàn xe.
- ☐ Lắp 2 trục bánh xe vào giá đỡ trục bánh xe, sau đó lắp tiếp các bánh xe và vòng hãm còn lại vào trục xe.
- ☐ Lắp giá đỡ trục bánh xe vào thanh đỡ giá đỡ trục bánh xe.

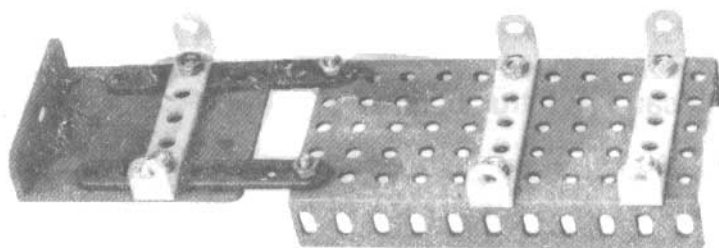
Bài 17. LẮP Ô TÔ TẢI

1. Em hãy điền vào chỗ trống (...) số lượng của từng loại chi tiết và dụng cụ để lắp ô tô tải :

Tên gọi	Số lượng	Tên gọi	Số lượng
Tấm lớn		Thanh chữ U dài	
Tấm nhỏ		Bánh xe	
Tấm chữ L		Trục dài	
Tấm 25 lỗ		Ốc và vít	
Tấm 3 lỗ		Vòng hãm	
Ba tấm để lắp chữ U		Cờ-lê	
Tấm mặt ca bin		Tua-vít	
Thanh thẳng 7 lỗ			

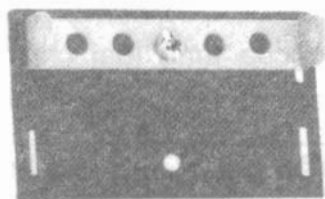
2. Hãy điền vào chỗ trống (...) cho đúng tên gọi và số lượng chi tiết để lắp các bộ phận của ô tô tải :

a) Lắp giá đỡ trục bánh xe và sàn ca bin



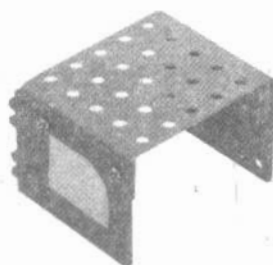
- Lắp thanh chữ U dài vào tấm lớn ở hàng lỗ thứ và thứ (tính từ phải sang trái).
- Lắp ... thanh thẳng 7 lỗ và thanh dài vào tấm chữ L.
- Nối sàn ca bin với

b) Lắp ca bin



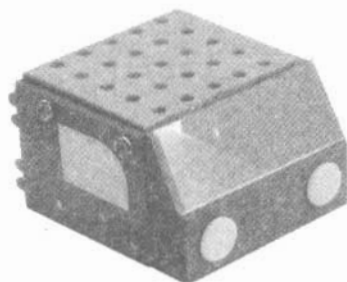
Hình a

Lắp thanh dài vào tấm sau của chữ U.



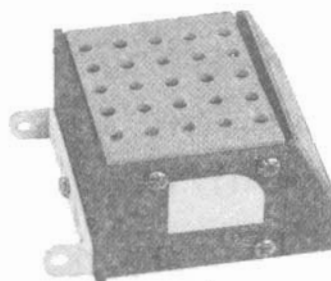
Hình b

Lắp vào 2 tấm bên của chữ U.



Hình c

Lắp tấm vào mặt trước của hình b.



Hình d

Lắp hình a vào sau hình.....

c) Lắp thành sau xe và trục bánh xe

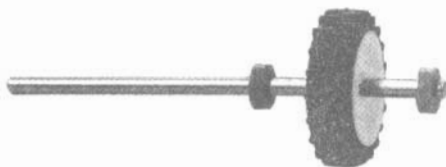
– Lắp thành sau xe



Lắp thanh..... dài vào tấm 3 lỗ.

– Lắp trục bánh xe

Em hãy viết tiếp các bước lắp còn thiếu :



1. Lắp
 2. Lắp bánh xe.
 3. Lắp
3. Quan sát hình ô tô tải ở sách giáo khoa, em hãy ghi số (1 ; 2 ; 3) vào ☐ cho đúng trình tự lắp ráp.
- ☐ Lắp thành sau xe và tấm 25 lỗ (thành bên) vào thùng xe.
- ☐ Lắp trục bánh xe vào giá đỡ trục bánh xe, sau đó lắp tiếp các bánh xe và vòng hãm vào trục xe.
- ☐ Lắp ca bin vào sàn ca bin và thùng xe.

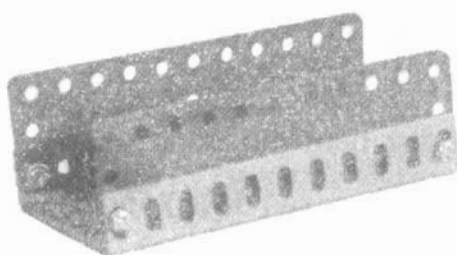
Bài 18. LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN

1. Gợi ý lắp cầu vượt

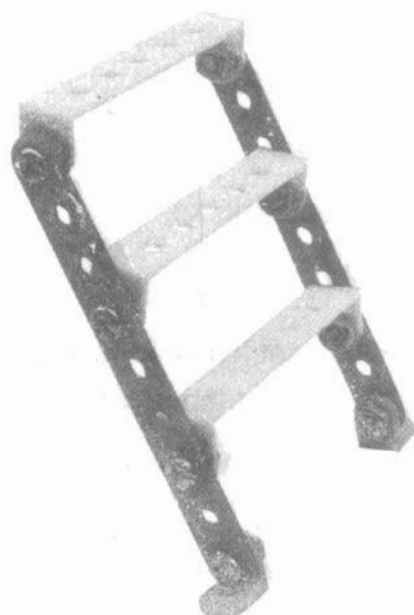
a) Em hãy chọn đúng và đủ số lượng từng loại chi tiết và dụng cụ theo bảng sau :

Tên gọi	Số lượng	Tên gọi	Số lượng
Tấm lớn	1	Thanh chữ L ngắn	4
Tấm 25 lỗ	2	Ốc và vít	24 bộ
Thanh thẳng 9 lỗ	4	Cờ-lê	1
Thanh chữ U dài	6	Tua-vít	1

b) Lắp các bộ phận của cầu vượt



Hình 1. Mặt cầu



Hình 2. Chân cầu

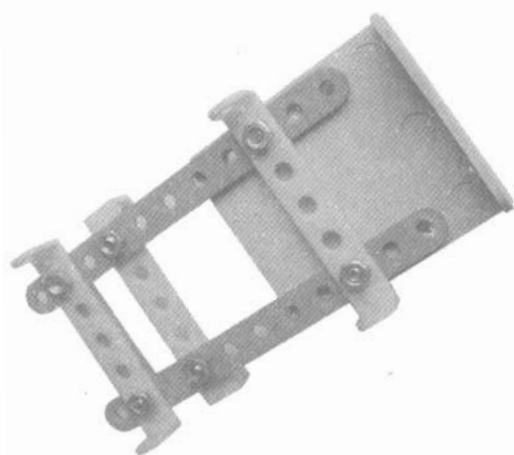
c) Em hãy quan sát hình mẫu 1 trong sách giáo khoa để hoàn chỉnh mô hình lắp cầu vượt.

2. Gợi ý lắp ô tô kéo

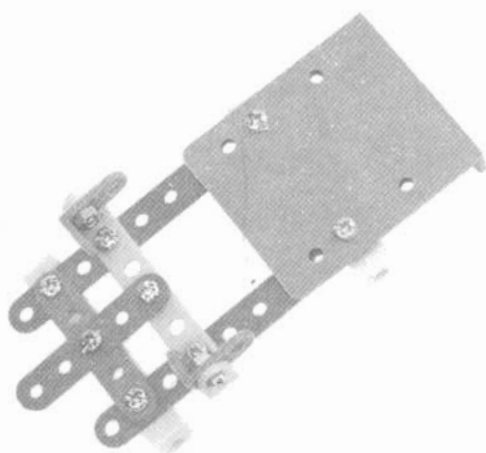
a) Em hãy chọn đúng và đủ số lượng từng loại chi tiết và dụng cụ theo bảng sau :

Tên gọi	Số lượng	Tên gọi	Số lượng
Tấm nhỏ	1	Thanh chữ L dài	2
Ba tấm để lắp chữ U	1	Trục dài	2
Tấm chữ L	1	Bánh xe	4
Tấm mặt ca bin	1	Ốc và vít	19 bộ
Thanh thẳng 11 lỗ	2	Vòng hãm	8
Thanh thẳng 5 lỗ	2	Cờ-lê	1
Thanh chữ U dài	4	Tua-vít	1

b) Lắp các bộ phận của ô tô kéo

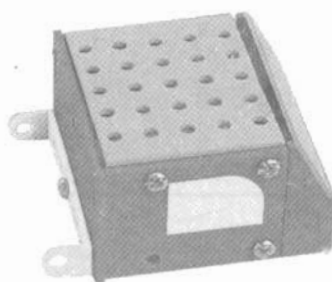
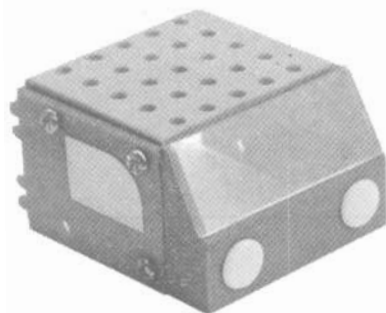
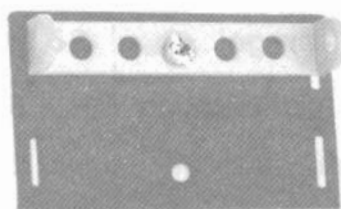


Mặt dưới



Mặt trên

Hình 3. Sàn ca bin và giá đỡ trục bánh xe



Hình 4. Lắp ca bin



Hình 5. Trục bánh xe

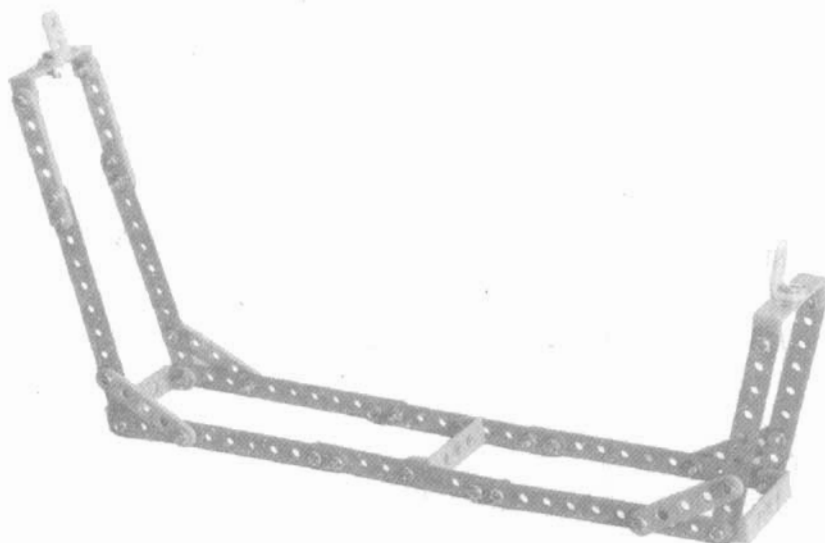
c) Em hãy quan sát hình mẫu 2 trong sách giáo khoa để hoàn chỉnh mô hình lắp ô tô kéo.

3. Gợi ý lắp ráp treo

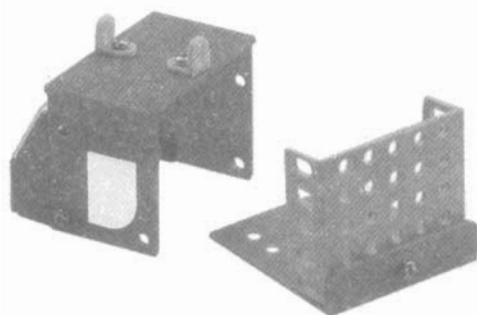
a) Em hãy chọn đúng và đủ số lượng từng loại chi tiết và dụng cụ theo bảng sau :

Tên gọi	Số lượng	Tên gọi	Số lượng
Tấm nhỏ	1	Thanh chữ U ngắn	5
Ba tấm để lắp chữ U	1	Thanh chữ L dài	2
Tấm mặt ca bin	1	Thanh chữ L ngắn	2
Tấm chữ L	1	Dây gai	1
Thanh thẳng 11 lỗ	6	Ốc và vít	41 bộ
Thanh thẳng 9 lỗ	4	Cờ-lê	1
Thanh thẳng 6 lỗ	2	Tua-vít	1
Thanh thẳng 5 lỗ	4		

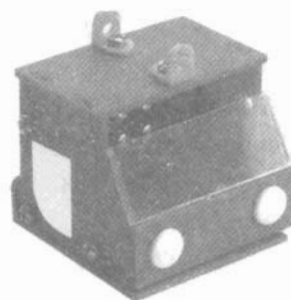
b) Lắp các bộ phận của cáp treo



Hình 6. Giá đỡ



Lắp ca bin



Mặt trước ca bin

Mặt sau ca bin



Hình 7. Ca bin

c) Em hãy quan sát hình mẫu 3 trong sách giáo khoa để hoàn chỉnh mô hình lắp cáp treo.

THỰC HÀNH KỸ THUẬT 4

(Tái bản lần thứ sáu)

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI

Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Biên soạn :

ĐOÀN CHI (Chủ biên)

VŨ HÀI - NGUYỄN THU HƯƠNG - TRẦN THỊ THU

Biên tập lần đầu :

NGUYỄN THỊ HIỀN

Biên tập tái bản :

PHẠM VĨNH THÔNG

Biên tập kỹ thuật :

CAO LAN PHƯƠNG

Trình bày bìa :

TRẦN THUYẾT HẠNH

Sửa bản in :

PHÒNG SỬA BẢN IN (NXB GIÁO DỤC TẠI HÀ NỘI)

Chế bản :

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Số Đăng ký XB : 01-2011/CXB/719-1235/GD

Mã số : 1B420T1

In 200.000 cuốn, (ST) khổ 17 x 24 cm.

tại Công ty CP In Thái Nguyên.

Số in: 03 Số xuất bản: 01-2011/CXB/719-1235/GD.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2011.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

VỞ BÀI TẬP DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4

1. Vở bài tập Tiếng Việt 4 (tập một, tập hai)
2. Vở bài tập Toán 4 (tập một, tập hai)
3. Vở bài tập Khoa học 4
4. Vở bài tập Lịch sử 4
5. Vở bài tập Địa lí 4
6. Vở bài tập Đạo đức 4
7. Vở Tập vẽ 4
8. Thực hành Kỹ thuật 4
9. Let's Learn English - Book 2 - Workbook

Bạn đọc có thể mua sách tại các Công ty Sách – Thiết bị trường học ở các địa phương hoặc các cửa hàng sách của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam :

- Tại TP. Hà Nội : 187 Giảng Võ ; 232 Tây Sơn ; 23 Tràng Tiền ;
25 Hàn Thuyên ; 32E Kim Mã ;
14/3 Nguyễn Khánh Toàn ; 67B Cửa Bắc.
- Tại TP. Đà Nẵng : 78 Pasteur ; 247 Hải Phòng.
- Tại TP. Hồ Chí Minh : 104 Mai Thị Lựu ; 2A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1 ;
240 Trần Bình Trọng ; 231 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.
- Tại TP. Cần Thơ : 5/5 Đường 30/4.
- Tại Website bán sách trực tuyến : www.sach24.vn

Website: www.nxbgd.vn



8 934994 022484



Giá : 2.900đ